

Hempel's Silvium

Đặc tính sản phẩm

Mô tả sản phẩm

Hempel's Silvium 51570 là lớp sơn phủ nhựa dầu đa năng chứa nhôm, có khả năng chịu nhiệt tốt và phản xạ ánh sáng tốt. Tuân thủ Quy định EU 2004/42/EC, tiểu mục i.

Khuyến cáo sử dụng

Hempel's Silvium 51570 được khuyến dùng làm sơn hoàn thiện để bảo vệ đường ống nóng, ống xả, ống khói và các bề mặt nóng khác trên thép và gỗ, trong môi trường có tính ăn mòn nhẹ đến trung bình, yêu cầu có bề mặt nhôm hoặc phản xạ ánh sáng.

Nhiệt độ sử dụng

- Tối đa, chỉ trong môi trường khô: 200°C [392°F].
- Tối đa, chỉ trong môi trường khô (cao nhất): 250°C [482°F].

Chứng nhận / Phê duyệt

- Tuân thủ các quy định về thực phẩm của FDA Hoa Kỳ và EU khi tiếp xúc với thực phẩm khô. Liên hệ với Hempel để biết thêm chi tiết.

Tính năng

- Dùng cho sơn ngoại thất và nội thất
- Sơn bề mặt nhôm và phản chiếu ánh sáng

An toàn sản phẩm

Điểm chớp cháy 33°C [92°F]

Hàm lượng VOC

Cơ sở pháp lý	Giá trị
EU	496 g/L [4,14 lb/US gal]
Hoa Kỳ (sơn phủ)	496 g/L [4,14 lb/US gal]
Hoa Kỳ (định kỳ)	496 g/L [4,14 lb/US gal]
Trung Quốc	478 g/L [3,99 lb/US gal]
Hồng Kông	496 g/L [4,14 lb/US gal]
Hàn Quốc	496 g/L [4,14 lb/US gal]
Canada	496 g/L [4,14 lb/US gal]

Theo quy tắc cụ thể, xem chi tiết trong phần Chú giải trên trang web của Hempel (hempel.com) hoặc trang web Hempel dành cho địa phương của bạn. Được đo theo GB/T 23985-2009.

Đưa vào sử dụng

Xử lý thận trọng. Trước và trong khi sử dụng, tuân thủ nhãn an toàn trên bao bì và thùng chứa sơn và tuân theo tất cả các quy định an toàn tại địa phương và quốc gia. Luôn tham khảo Bảng dữ liệu an toàn của Hempel cho sản phẩm này cùng với Bảng thông số sản phẩm.

Chỉ sử dụng ở môi trường chuyên nghiệp.

Dữ liệu sản phẩm

Mã sản phẩm

51570

Màu tiêu chuẩn / mã màu

Xám ánh kim 19000 *

Độ bóng

Độ bóng

Hàm lượng chất rắn theo thể tích

38 ± 2%

Trọng lượng riêng

0,9 kg/L [8 lb/US gal]

* Khuynh hướng tự nhiên của Alkyd là hóa phấn và phai màu cũng có trong sản phẩm này. Độ phai màu có thể bị đẩy nhanh do thông gió không đủ, tiếp xúc với hóa chất, nhiệt độ tăng cao, tình trạng thiếu ánh sáng.

Hempel's Silvium

Độ dày lớp sơn khô tham chiếu 25 micron [1,0 mils]

Xử lý bề mặt

Độ sạch

- Loại bỏ dầu, mỡ và các chất bẩn khác bằng chất tẩy rửa thích hợp.
- Loại bỏ muối, chất tẩy rửa, chất bẩn và sinh vật biển bám trên tàu bằng nước áp lực cao.

Đóng mới:

- Mài bề mặt bằng ma sát tới tối thiểu Sa 2 (ISO 8501-1) / SP 6 (SSPC).
- Loại bỏ bụi, vật liệu mài và các vật rời.
- Có thể vệ sinh những khu vực nhỏ bằng công cụ điện đến St 2, miễn là bề mặt đã sơn qua và chưa đánh bóng.

Bảo trì và Sửa chữa

- Mài bề mặt bằng ma sát tới tối thiểu Sa 2 (ISO 8501-1) / SP 6 (SSPC).
- Có thể vệ sinh những khu vực nhỏ bằng công cụ điện đến St 2, miễn là bề mặt đã sơn qua và chưa đánh bóng.
- Loại bỏ bụi, vật liệu mài và các vật rời.

Độ nhám

- Hình thức bề mặt Mịn (G) (ISO 8503-2)

Tham khảo Hướng dẫn Xử lý Bề mặt riêng của Hempel để biết thêm chi tiết.

Thi công sơn

Tỉ lệ pha trộn

Khuấy đều trước khi sử dụng.

Dung môi pha loãng

Không pha loãng

Chất làm sạch

Hempel's Thinner 08080

Phương pháp sơn

Công cụ	Pha loãng thể tích tối đa	Thông số ứng dụng
Phun sơn không dùng khí nén	Không pha loãng	Áp lực tại đầu béc phun: 100 bar [1500 psi] Cỡ béc phun: 0.017"
Phun sơn dùng khí nén	Không pha loãng	Không áp dụng
Cọ quét	Không pha loãng	Không áp dụng

Nếu sử dụng cọ quét hoặc con lăn, sẽ cần sơn nhiều lớp để đạt được độ dày sau khi khô quy định. Khuyến nghị sơn xịt để có hoàn thiện bề mặt tốt. Dữ liệu máy phun mang tính biểu thị và có thể bị điều chỉnh. Áp suất cho nhiệt độ vật liệu 20°C [68°F].

Độ dày lớp sơn

Dải thông số kỹ thuật	Thấp	Cao	Khuyến dùng
Độ dày màng sơn khô	25 micron [1,0 mils]	40 micron [1,6 mils]	25 micron [1,0 mils]
Độ dày màng sơn ướt	70 micron [2,8 mils]	110 micron [4,3 mils]	70 micron [2,8 mils]
Định mức phủ lý thuyết	15 m ² /L [610 sq ft/US gal]	9,4 m ² /L [380 sq ft/US gal]	15 m ² /L [610 sq ft/US gal]

Sản phẩm có thể được chỉ định với độ dày lớp sơn khác so với thông số tùy theo mục đích và khu vực sử dụng. Điều này sẽ thay đổi tốc độ tán sơn, thời gian khô và lưu hóa và khoảng thời gian sơn lại. Để có hiệu quả tốt nhất, hãy tránh sơn lớp sơn quá dày.

Điều kiện thi công sơn

- Để tránh ngưng tụ, sơn trên bề mặt sạch và khô với nhiệt độ tối thiểu bằng 3°C [5°F] trên điểm đọng sương.

Lưu ý khi sơn

- Có thể cần sơn hai lớp phủ cuối cùng để có thể phủ hoàn toàn.

Hempel's Silvium

Thời gian khô và lớp phủ kế

Sản phẩm tương thích

- Lớp sơn trước: Theo Thông số kỹ thuật của Hempel.
- Lớp sơn kế: Không có.

Thời gian khô sơn

Nhiệt độ bề mặt		10°C [50°F]	20°C [68°F]	30°C [86°F]	40°C [104°F]
Khô sờ được	phút	60	30	20	15
Khô cứng	giờ	9	4	2½	2

Được xác định cho độ dày màng sơn bằng 25 micron [1.0 mils] ở điều kiện tiêu chuẩn, xem phần Chú giải của Hempel để biết thêm chi tiết.

Điều kiện khô sơn

- Để đạt được thời gian khô sơn như đã nêu, quan trọng là phải duy trì đủ thông gió trong quá trình sơn, chờ khô và đóng rắn.
- Nên tránh ngưng đọng ở lớp sơn vừa mới phủ lên.

Chi tiết về công tác sơn lại

- Bề mặt phải khô và sạch sẽ trước khi sơn.

Các lưu ý khác

- Thông số kỹ thuật của Hempel được ưu tiên áp dụng hơn mọi khuyến nghị được đưa ra trong Bảng dữ liệu sản phẩm.

Lưu trữ

Hạn dùng

Nhiệt độ môi trường	25°C [77°F]
Sản phẩm	60 tháng

Thời hạn sử dụng khi bảo quản trên kệ tính từ ngày sản xuất, khi bảo quản trong bao bì gốc, chưa mở. Sau thời hạn đó, phải kiểm tra lại chất lượng sản phẩm. Bảo quản ở nhiệt độ cao có thể làm giảm thời hạn sử dụng. Vui lòng tham khảo Hempel để được tư vấn.

Điều kiện bảo quản

- Sản phẩm phải được bảo quản theo quy định pháp luật tại địa phương, tối đa 40 °C [104°F], không tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời và tránh mưa và tuyết.

Khí thải carbon

Độ dày màng sơn khô	1 µm	1 mil
GWP (Tiềm ẩn Nóng lên Toàn cầu)	12,2 g CO ₂ e/m ²	0,063 lb CO ₂ e/ft ²

Lượng khí thải carbon dành cho 1 mét vuông / foot vuông diện tích bề mặt với độ dày màng sơn khô là 1 micron / mil.

Phạm vi này bao gồm nguyên liệu thô, vận chuyển nội địa đến nhà máy Hempel, quy trình sản xuất của Hempel và bất kỳ Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi nào phát ra trong quá trình sơn và quá trình đóng rắn sau khi sơn sản phẩm.

Giá trị được tính toán dựa trên màu sắc tiêu chuẩn được xác định trong PDS này. Giá trị có thể sẽ thay đổi theo màu sắc.

Hempel's Silvium

Tài liệu bổ sung

Có các thông tin khác trên trang web của Hempel (<https://www.hempel.com/service-and-support/technical-guidelines>) hoặc trang web Hempel ở địa phương của bạn:

- Chú giải cho Bảng dữ liệu sản phẩm.
- Phương pháp sơn.
- Xử lý bề mặt.
- Hướng dẫn sơn cho sản phẩm này.
- Sơn phủ nhôm có màu.

Bảng dữ liệu sản phẩm này ("PDS") có liên quan đến sản phẩm được cung cấp ("**Sản phẩm**") và có thể được cập nhật liên tục. Theo đó, người mua/người áp dụng chỉ nên xem bảng PDS được cung cấp cùng với lô Sản phẩm có liên quan (không phải của phiên bản trước đó). Ngoài PDS, người mua/người áp dụng có thể nhận được một số hoặc tất cả các thông số kỹ thuật, báo cáo và/hoặc hướng dẫn được liệt kê dưới đây hoặc có sẵn từ trang web của Hempel trong mục 'Sản phẩm' tại www.hempel.com ("**Tài liệu bổ sung**"):

No.	Mô tả tài liệu	Địa điểm/ý kiến
1.	Báo cáo kỹ thuật	Tư vấn cụ thể một lần được cung cấp theo yêu cầu cho các dự án cụ thể
2.	Thông số kỹ thuật	Chỉ phát hành cho các dự án cụ thể
3.	PDS	Tài liệu này
4.	Chú giải Bảng dữ liệu sản phẩm	Đăng trên www.hempel.com và có thông tin liên quan về các thông số kiểm tra Sản phẩm
5.	Hướng dẫn thi công	Nếu có sẵn, tại www.hempel.com
6.	Hướng dẫn kỹ thuật chung (ví dụ: cho thi công sơn và chuẩn bị bề mặt)	Nếu có sẵn, tại www.hempel.com

Trong trường hợp có xung đột thông tin giữa PDS và Tài liệu bổ sung, thứ tự ưu tiên của thông tin sẽ theo thứ tự như quy định ở trên. Trong trường hợp như vậy, bạn cũng nên liên hệ với đại diện của mình tại Hempel để làm rõ. Hơn nữa, người mua/người áp dụng phải tuân thủ đầy đủ Bảng Dữ liệu An toàn được cung cấp cho mỗi Sản phẩm và cũng có thể được tải xuống từ www.hempel.com.

Hempel sẽ không chịu trách nhiệm về khuyết tật Sản phẩm nếu Sản phẩm không được sử dụng theo các khuyến nghị và yêu cầu được nêu trong PDS có liên quan và Tài liệu bổ sung. Thông tin và các điều khoản miễn trừ trách nhiệm này áp dụng cho PDS này, Tài liệu bổ sung và bất kỳ loại tài liệu khác của Hempel liên quan đến Sản phẩm. Ngoài ra, Sản phẩm và tất cả các hỗ trợ kỹ thuật được cung cấp đều tuân theo Điều kiện Bán hàng, Giao hàng và Dịch vụ chung của Hempel, trừ khi được thỏa thuận rõ ràng khác bằng văn bản.